

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-PT
Ngày 7-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh; Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Lê Diễm T do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Lê Diễm T (D), sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 124A, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: thợ may; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Trần Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Luật sư Nguyễn Thị B— hội viên Hội luật gia Việt Nam tỉnh Bến Tre.

**** Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:***

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Cẩm V, sinh năm 1983; nơi cư trú: số 80A, khu phố 2, đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Vân: ông Luật sư Nguyễn Nghệ A— Văn phòng luật sư Nguyễn Nghệ A- Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

(tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Diễm T là người đang quản lý, sử dụng thửa đất số 674, tờ bản đồ số 02, phường K(nay thuộc phường P) thành phố B và được Ủy ban thị xã B (nay là thành phố B) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2004. Nguồn gốc phần đất này là

của bà Lê Thị N (bà nội của T) phân chia cho ông Lê Văn T (cha của T) và ông T phân chia cho T sử dụng. Trên phần đất này có mộ phần của ông Phạm Văn H (con rể của bà N) được bà N cho chôn cất vào năm 1988. Đầu năm 2016, cha mẹ của T có yêu cầu bà Lê Thị B (vợ của ông H, cũng là cô ruột của T) bóc cốt, di dời mộ của ông H để T sử dụng đất cất nhà nhưng gia đình bà B không đồng ý nên UBND phường P hướng dẫn T khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố B. Tuy nhiên, T không thực hiện việc khởi kiện mà vào ngày 19 tháng 5 năm 2017 âm lịch, T nhờ ông T thuê ông Nguyễn Văn H1 và một người tên D (không rõ lai lịch do ông H thuê dùm) đến đào mộ, bóc hài cốt của ông H đem đến trại hòm T ở phường 5, thành phố B thiêu lấy tro cốt. Sau đó, ông H1 giao lại hủ đựng tro cốt của ông H cho T và T đem hủ tro cốt của ông H gửi vào chùa V ở thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 7/2017, bà Phạm Cẩm V (con ông H) phát hiện T tự ý bóc cốt của ông H nên làm đơn gửi đến Cơ quan điều tra - Công an thành phố B yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 14-02-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Diễm T phạm “Tội xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt”; Áp dụng khoản 1 Điều 246; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Lê Diễm T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26-02-2019, bị cáo Lê Diễm T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất của điều luật bị cáo bị truy tố.

Ngày 27-02- 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B kháng nghị phúc thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo Lê Diễm T được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B. Áp dụng khoản 1 Điều 246; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Diễm T 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt”

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, điều khoản mà bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, bởi lẽ: bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; Mặc dù việc bóc cốt không có sự đồng ý của gia đình bà B, nhưng bị cáo thực hiện việc bóc cốt đúng theo phong tục tập quán và gửi hủ tro cốt của ông H vào chùa; việc bị cáo bóc cốt để cất nhà ở là nhu cầu chính đáng; mẹ của bị cáo thường xuyên bị bệnh không người chăm sóc nuôi dưỡng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V và bà V đề nghị không đồng ý

cho bị cáo được hưởng án treo, bởi lẽ việc làm của bị cáo vô lương tâm, trái đạo đức xã hội, ảnh hưởng rất lớn đến tâm linh, tình cảm gia đình. Từ ngày xảy ra sự việc cho đến nay, bị cáo cũng không mang hủ tro cốt của cha bà để gia đình bà thờ cúng trong khi phần mộ cũng không còn. Từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần dẫn đến mẹ bà bệnh nặng, giảm cân từ 60 kg xuống còn 30 kg.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin lỗi gia đình bà V; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc nuôi dưỡng mẹ già thường xuyên bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Lê Diễm T, mặc dù không được những người thân thích của ông Phạm Văn H cho phép, nhưng vào ngày 19 tháng 5 năm 2017, bị cáo đã có hành vi cùng cha ruột là ông Lê Văn T tự ý thuê ông Nguyễn Văn H1 đào mộ, bốc hài cốt của ông H được chôn cất trên thửa đất 674, tờ bản đồ số 02 phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre đem hỏa táng, lấy tro cốt gửi vào chùa V để sử dụng đất cất nhà ở. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt” theo quy định tại khoản 1 Điều 246 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo T là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Lê Diễm T 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cho thấy bị cáo đã xem thường pháp luật, mặc dù thông qua hòa giải cơ sở, chính quyền địa phương yêu cầu giữ nguyên hiện trạng và hướng dẫn bị cáo khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân thành phố B, song bị cáo đã bất chấp pháp luật, lén lút thuê nhiều người đến đào mộ, bốc hài cốt của ông H đưa đi thiêu lấy tro cốt đem gửi vào chùa. Điều đáng lưu ý, khi gia đình bà V hay biết sự việc nên hỏi bị cáo hủ tro cốt của ông H ở đâu nhưng bị cáo nhất quyết không chỉ nơi để hủ tro cốt cho đến khi cơ quan điều tra tiến hành hoạt động điều tra vụ án thì bị cáo mới chỉ nơi để tro cốt của ông H là ở chùa V và cho đến nay gia đình của bà V cũng chưa nhận được hủ tro cốt của ông H để thờ cúng. Điều đó đã ảnh hưởng rất lớn đến tâm tư, tình cảm, sa sút nghiêm trọng về tinh thần, gây mất mát đau

thương vô hạn cho gia đình bà V không gì bù đắp được. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn theo kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo, cũng như ý kiến của người bào chữa và đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 246; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Lê Diễm T 06 (sáu) tháng tù về “ Tội xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Lê Diễm T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B(3b);
- Công an và VKSND thành phố B(2b);
- Chi cục THADS thành phố B(1b);
- Sở T pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường P (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- NCQLNVLQ (1b)
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn